TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 137/2019/HSST
Ngày 08 - 8- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sinh Chi
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký T oà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện VKSND thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2019/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/ QĐXXST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lại Phúc T, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1980 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 04, tầng 2, Chung cư LĐ, tổ 22, phường Tr, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Ngọc Đ và bà Trần Thị V; có vợ là Bùi Thị Thanh N và 02 con (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phan Văn Tr, sinh năm 1977; Trú tại: Tổ 23, phường Tr, thành phố T. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. *(vắng mặt)*

2. Anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1990; Trú tại: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.*(Vắng mặt)*

3. Anh Đặng Đình V, sinh năm 1992; Trú tại: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.*(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Phúc T và anh Phan Văn Tr làm nghề lái xe ô tô Taxi dịch vụ tư nhân tại bệnh viện N. Khoảng 8 giờ 54 phút ngày 23/3/2019, T đang đứng ở lối lên xuống trong sân trước cửa bệnh viện N thì anh Tr lại gần hỏi: *"Sao hôm qua mày đi khách của tao"*. T trả lời: *"khách này em mời được"*, Tr nói: *"khách này tao hẹn mấy hôm trước"*. T trả lời:*"Em mời được thì em đi luôn em có biết là khách của anh đâu"*. Tr tiến lại cách T khoảng 0,5m dùng tay phải đấm 01nhát trúng vào miệng của T, làm chảy máu ở phần bên trong môi. Bị đấm bất ngờ, T chạy vào trong khu vực tiểu cảnh, nhặt 01 cục bê tông hình con chim, sơn màu trắng (kích thước khoảng 0,29 x 0,13m) ném về phía Tr nhưng không trúng, cục bê tông rơi xuống sân bị vỡ. T tiếp tục cúi xuống nhặt cục bê tông thứ hai, hình con chim (kích thước khoảng 0,3 x 0,12m) cầm bằng hai tay giơ lên ngang mặt, lúc này anh Tr tiến sát lại cách T khoảng 0,5m (ngăn cách bởi hàng rào chắn giữa khu vực tiểu cảnh với sân bệnh viện) T liền giơ cục bê tông đang cầm trên tay lên đập 01nhát vào vùng thái dương bên trái của anh Tr làm anh Tr bị ngã, nằm vắt ngang qua hàng rào đầu hướng vào khu vực tiểu cảnh. T tiếp tục cúi xuống nhặt tiếp cục bê tông thì nhìn thấy anh Tr ngã nằm ngang qua hàng rào nên T đã vứt cục bê tông xuống và gọi mọi người đưa anh Tr đi cấp cứu. Sau đó T đến Công an phường Tr đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Hậu quả: anh Phan Văn Tr bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T đến ngày 03/4/2019 xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/19/TgT ngày 28/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình đối với thương tích của anh Phan Văn Tr, kết luận: "Thương tích vùng đầu do vật tầy cứng tác động làm vỡ lún xương sọ trán thái dương trái, máu tụ ngoài màng cứng trán thái dương trái, dập não trán thái dương trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23% *(Hai mươi ba phần trăm).*

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lại Phúc T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phan Văn Tr số tiền 75.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSTPTB ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Lại Phúc T về tội "Cố ý gây

thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử t uyên bố Lại Phúc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* ; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lại Phúc T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, giao bị cáo cho UBND nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã tự nguyện thoả thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra để giải quyết. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cục vữa bê tông quét sơn màu trắng (kích thước 0,29 x 0,13m, nặng 3,6 kg); 01 cục vữa bê tông sơn màu xanh- đen -trắng (kích thước 0,3x 0,12m, nặng 4,1kg) và 01 cục vữa bê tông sơn màu xanh - đen - trắng (kích thước 0,3x 0,12m, nặng 04kg). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Lại Phúc T khai và thừa nhận sáng ngày 23/3/2019 tại sân Bệnh viện N do nghi ngờ tranh giành khách đi Taxi, anh Phan Văn Tr dùng tay đấm 01nhát vào vùng miệng của Thắng, bức súc do bị đánh đột ngột không kiềm chế được Thắng đã nhặt cục bê tông ném vào người gây ra thương tích cho anh Phan Văn Tr như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa.

Khi được trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo, người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp .

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa

điểm,công cụ gây án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 23/3/2019, tại sân trước cửa lối lên xuống Bệnh viện N, do có nghi ngờ việc tranh giành khách đi Taxi, anh Phan Văn Tr dùng tay đấm 01 nhát vào vùng miệng T, bực tức bị anh Tr đánh, T đã nhặt cục bê tông hình con chim đập về phía Tr trúng vào thái dương trái gây ra thương tích cho anh Tr. Tại bản kết luận giám đ ịnh pháp y về thương tích số 46/19/TgT ngày 28/3/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể anh Phan Văn Tr do thương tích là 23%. Bị cáo đã sử dụng cục bê tông làm công cụ gây thương tích cho anh Tr được xác định là dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trườn g hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)…

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và bị anh Tr đánh trước, bị cáo thiếu kiềm chế không làm chủ bản thân có hành động quá khích đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, bố đẻ bị cáo là thương binh; bị cáo có thời gian tham gia, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và nhà nước ta để bị cáo an tâm cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Đối với anh Phan Văn Tr trước khi bị gây thương tích đã có hành vi dùng tay đấm 01 nhát vào vùng miệng Lại Phúc T, nhưng do thương tích nhẹ bị cáo Thắng không yêu cầu giám định và không đề nghị giải quyết nên cơ quan điều tra không có hình thức xử lý với anh Tr.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lại Phúc T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Phan Văn Tr tổng cộng số tiền là 75.000.000 đồng. Anh Tr đã nhận đủ số tiền trên không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về vật chứng vụ án: 01cục vữa bê tông quét sơn màu trắng (kích thước 0,29 x 0,13m, nặng 3,6 kg); 01 cục vữa bê tông sơn màu xanh - đen -trắng (kích thước 0,3x 0,12m, nặng 4,1kg) và 01 cục vữa bê tông sơn màu xanh - đen - trắng (kích thước 0,3x 0,12m, nặng 04kg). Thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tuyên hủy.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm . Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lại Phúc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lại Phúc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2019.

Giao bị cáo Lại Phúc T cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01cục vữa bê tông quét sơn màu trắng (kích thước 0,29 x 0,13m, nặng 3,6 kg); 01cục vữa bê tông sơn màu xanh - đen - trắng (kích thước 0,3 x 0,12m, nặng 4,1kg) và 01 cục vữa bê tông sơn màu xanh - đen - trắng (kích thước 0,3 x 0,12m, nặng 04kg).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Lại Phúc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lại Phúc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2019. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP.Thái Bình;*
- *CQTHAHS Công an TP.Thái Bình;*
- *CSĐT Công an TP.Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Sơn